

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 205/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Văn Ú**, sinh năm 1964; địa chỉ: **Số A đường N, phường P, thành phố H**;

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân H**; địa chỉ: **Kiệt A TDP X, phường V, thành phố H**;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Chế Thị P**, sinh năm 1968; địa chỉ: **Số A đường N, phường P, thành phố H**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 08/10/2018, ông **Nguyễn Xuân H** công nhận còn nợ của ông **Trương Văn Ú** và bà **Chế Thị P** số tiền là 239.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Ông **Nguyễn Xuân H** phải có nghĩa vụ trả cho ông **Trương Văn Ú** và bà **Chế Thị P** số tiền 239.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là:

$(239.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 5.975.000 \text{ đồng}$ (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông **Nguyễn Xuân H** phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.975.000 đồng (Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông **Trương Văn Ú** là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh